

Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 15 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 03/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Võ Thị S; Nơi ĐKNKTT: Khu phố N, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Hiện trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân T; trú tại: Khu phố N, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

\* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ: Số 18 đường Trần Hữu D, phường M, quận T, thành phố Hà Nội. Do ông Phạm Xuân K, Giám đốc Phòng giao dịch T - Agribank thị xã Q là người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Agribank Chi nhánh thị xã Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 59, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị S; Nơi ĐKNKTT: Khu phố N, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Hiện trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T; trú tại: Khu phố N, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về tình cảm: Chị Võ Thị S và anh Nguyễn Xuân T thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Phúc Đ, sinh ngày 11/01/2012 cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 01 năm 2018 cho đến khi cháu Đ đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Xuân T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

\* Về tài sản: Hai bên thỏa thuận giao cho anh Nguyễn Xuân T được sở hữu gồm 01 nhà xưởng sản xuất nước lọc có diện tích 130 m<sup>2</sup> trị giá 80 triệu đồng; 01 giàn máy sản xuất nước lọc trị giá 60 triệu đồng; 01 xe ô tô tải BKS 74C-04059 trị giá 100 triệu đồng và 01 xe máy cũ hiệu Dream BKS 74F2-4328 trị giá 1.000.000 đồng; tổng cộng 241.000.000 đồng.

Anh T chịu trách nhiệm trả khoản nợ chung của vợ chồng cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 126.000.000 đồng tiền gốc tính đến ngày 09/11/2017 và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam mà các bên đã ký kết.

Anh T có trách nhiệm bù khoản chênh lệch chia tài sản cho chị Võ Thị S số tiền 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

\* Về án phí:

- Chị Võ Thị S phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 1.500.000 đồng án phí chia tài sản, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị S đã nộp là 7.050.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00400 ngày 23/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q. Hoàn trả lại tiền chênh lệch cho chị Võ Thị S số tiền 5.400.000 đồng.

- Anh Nguyễn Xuân T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 1.375.000 đồng án phí chia tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Các đương sự;
- UBND phường N, tx Q.Trị;
- Tổ HCTP
- Phòng KTNV;
- Lưu hồ sơ, lưu VP Tòa.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Oanh**

